

Bản án số: **2149/2024/DS-ST**

Ngày: 26/9/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lang
2. Ông Trần Văn Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong các ngày 05 và 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 1799/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 495/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 404/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 546/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông **H**, sinh năm 1992

Địa chỉ thường trú: số 255/6/7/46A đường Ngô Tất Tố, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số R7 đường Ba Vì, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **H** (vắng mặt), ông **D** (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: số R7 đường Ba Vì, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 0011324 quyền số 06/2023 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 20/6/2023 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thị Sáu, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh)

2/ Bị đơn: Ông H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: số 200A đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 14/8/2020, nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng vay tiền số công chứng 17204, quyền số 08 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng vay); theo đó, bị đơn vay số tiền 200,000,000 (hai trăm triệu) đồng, thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, không có lãi. Cùng ngày, nguyên đơn đã chuyển khoản đủ cho bị đơn. Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2023, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 200,000,000 (hai trăm triệu) đồng và lãi chậm trả từ ngày 15/10/2020 tạm tính đến ngày 15/6/2023 theo mức lãi suất 20%/năm là 106,666,666 (một trăm lẻ sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, tranh tụng tại phiên tòa ghi nhận các vấn đề sau đây:

A. Nguyên đơn trình bày: Hai bên có quan hệ bạn bè, cả hai đều là người độc thân. Bị đơn có nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên nguyên đơn cho vay. Ngày 14/8/2020, nguyên đơn đã chuyển từ tài khoản số 344566788 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) vào tài khoản của bị đơn số 210211721 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc cá nhân bị đơn phải trả toàn bộ tiền gốc là 200,000,000 (hai trăm triệu) đồng và lãi phát sinh từ ngày 15/10/2020 đến ngày trả dứt nợ theo mức lãi suất 10%/năm, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 1442 ngày tương ứng với 79,013,699 (bảy mươi chín triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng.

B. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, không có người đại diện theo ủy quyền nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng cư trú, tình trạng hôn nhân của các bên đương sự, xác minh số tài khoản nhận tiền theo quy định của pháp luật. Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp được ghi nhận trong Biên bản

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/7/2024.

C. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa; bị đơn không thực hiện theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ cá nhân nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo xác minh của Công an Phường 25, quận Bình Thạnh thì bị đơn đang cư trú tại quận Bình Thạnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Điều 91 và 94 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ chứng minh của đương sự. Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu đương sự cung cấp các thông tin về vụ kiện, tình trạng hôn nhân và xác định yêu cầu. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có bản khai được xem là từ bỏ các quyền và nghĩa vụ. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Theo trình bày của nguyên đơn thì từ trước đến nay ông chưa kết hôn với ai, phù hợp với giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 17/4/2024 do UBND Phường 22, quận Bình Thạnh cung cấp. Theo công văn số 454/UBND ngày 22/5/2024 của UBND Phường 25, quận Bình Thạnh thì không có thông tin kết hôn của bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp giữa cá nhân nguyên đơn và cá nhân bị đơn, không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nào khác tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Theo sao kê tài khoản số 344566788 tại Ngân hàng ACB, xác nhận giao dịch của ACB - Chi nhánh Sài Gòn Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Cảnh thì có cơ sở xác định ngày 14/8/2020 nguyên đơn đã chuyển cho bị đơn và bị đơn đã nhận đủ số tiền 200,000,000 (hai trăm triệu) đồng, phù hợp với số tiền vay theo Hợp đồng vay số 17204 quyền số 08TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/8/2020 lập tại Văn phòng công chứng Bình Thạnh. Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thì thời hạn là 02 tháng, đến nay đã quá hạn bị đơn không trả nợ nên đã vi phạm quy định tại Điều 466 của Bộ luật

Dân sự năm 2015. Xét yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên về việc buộc bị đơn phải hoàn trả toàn bộ số nợ gốc như trên cho cơ sở chấp nhận.

[4] Theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay không có lãi. Đến hạn trả nợ, bị đơn không thanh toán, nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn phải trả lãi trên nợ gốc quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày 15/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do trong hợp đồng các bên không thỏa thuận về số ngày trong một năm là 360 ngày nên áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì một năm có 365 ngày, cụ thể số tiền lãi là $200,000,000 \text{ đồng} \times 1442 \text{ ngày} \times (10\%/\text{năm}:365 \text{ ngày}) = 79,013,699$ (bảy mươi chín triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng. Xét ý kiến của Kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 85, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 238, 266, 269, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 146, 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền là 279,013,699 (hai trăm bảy mươi chín triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng, bao gồm gốc là 200,000,000 (hai trăm triệu) đồng và lãi quá hạn là 79,013,699 (bảy mươi chín triệu không trăm mười ba nghìn sáu trăm chín mươi chín) đồng, theo Hợp đồng

vay tiền số công chứng 17204, quyền số 08 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán đủ số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành. Mức lãi suất được xác định theo quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí là 13,950,685 (mười ba triệu chín trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm) đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 7,667,000 (bảy triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số 0028642 ngày 19/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- CCTHADS Q. Bình Thạnh;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh